

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2020

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Liệu

Ông Lê Xuân Nghĩa

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87D/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn** - sinh năm 1971, “vắng mặt”

HKTT: Tổ 10, ấp Đồn Điền 3 (nay là ấp Hòa Bình), xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

**-Bị đơn:** Chị **Đỗ Thị Thu H**- sinh năm 1977, “vắng mặt”

HKTT: Tổ 10, ấp Đồn Điền 3 (nay là ấp Hòa Bình), xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn Út trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Thu Hằng đã tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 1996. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Túc

Trung và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/11/1996. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không còn hòa hợp, vợ chồng thường xô xát xúc phạm lẫn nhau. Cho đến năm 2016 thì sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt nên nay anh xin ly hôn với chị Hằng.

Về con chung: Anh và chị Hằng có 01 con chung là Trần Minh Tấn- sinh ngày 02/10/1998 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Hằng tự thỏa thuận về tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Hằng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Bị đơn chị Đỗ Thị Thu Hằng vắng mặt trong quá trình tố tụng của vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

*Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của anh Út và chị Hằng là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung đã chấm dứt. Căn cứ Luật Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Út, cho anh Út được ly hôn với chị Hằng. Về con chung: Anh Út và chị Hằng có 01 con chung là Trần Minh Tấn- sinh ngày 02/10/1998 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Út phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khắc phục sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Út có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn chị Hằng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Út và chị Đỗ Thị Thu Hằng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Túc Trung và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/11/1996. Như vậy hôn nhân của anh Út và chị Hằng được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng anh Út và chị Hằng đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân gần 4 năm qua. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy anh Út và chị Hằng không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Út vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị Hằng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Út. Cho anh Út được ly hôn với chị Hằng.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn Út và chị Đỗ Thị Thu Hằng có 01 con chung là Trần Minh Tấn- sinh ngày 02/10/1998 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Út phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1)- Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn Út được ly hôn với chị Đỗ Thị Thu Hằng.

2)- Về con chung: Anh Trần Văn Út và chị Đỗ Thị Thu Hằng có 01 con chung là Trần Minh Tấn- sinh ngày 02/10/1998 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Anh Trần Văn Út phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Út đã nộp ngày 15/5/2020 theo biên lai số 0005090 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Anh Trần Văn Út đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Túc Trưng, huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TRỊNH THỊ KHA**